

Số: 4558/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Chi trả nhuận bút, thù lao và tạo lập thông tin điện tử phục vụ hoạt động thường xuyên của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 161.....

Ngày 05. tháng 02. năm 2016
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

P. DM
giao gửi: Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

- P.CN
- TS/BL
AB
Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này Quy chế Chi trả nhuận bút, thù lao và tạo lập thông tin điện tử phục vụ hoạt động thường xuyên của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng (*để biết*);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, VP (CTTĐT). DH.120.



Hoàng Tuấn Anh

QUY CHẾ

**Chi trả nhuận bút, thù lao và tạo lập thông tin điện tử
phục vụ hoạt động thường xuyên của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

(Ban hành theo Quyết định số 4558/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 12 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao và tạo lập thông tin điện tử cho: Tác giả, đồng tác giả (sau đây gọi là tác giả) hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, đồng chủ sở hữu quyền tác giả (sau đây gọi tắt chủ sở hữu tác phẩm) khi tác phẩm được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cổng/Trang thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc; những người sưu tầm, cung cấp tin, bài, hình ảnh; thực hiện các công việc liên quan đến biên tập tin, bài, hình ảnh, tác phẩm và tạo lập thông tin điện tử trên Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cổng/Trang thông tin điện tử và phần mềm nội bộ nhằm phục vụ cho hoạt động thường xuyên của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc.

2. Quy chế này áp dụng đối với Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cổng/Trang thông tin điện tử của các đơn vị sử dụng nguồn ngân sách nhà nước qua Văn phòng Bộ.

3. Đối với các Cổng/Trang thông tin điện tử không sử dụng ngân sách nhà nước qua Văn phòng Bộ hoặc sử dụng nguồn ngân sách do đơn vị quản lý để chi trả nhuận bút, thù lao và tạo lập thông tin điện tử cho Cổng/Trang thông tin điện tử, phần mềm nội bộ thì mức chi do Thủ trưởng đơn vị quyết định. Khuyến khích áp dụng các mức chi quy định tại Quy chế này phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia phục vụ hoạt động trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Cung cấp, sưu tầm, biên tập tin, trả lời bạn đọc, tranh, ảnh, chính luận, bài viết, phóng sự, ký sự, bài phỏng vấn, văn học, thơ, nghiên cứu (trong Quy chế này gọi tắt là tin, bài) được đăng trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

- Tạo lập thông tin điện tử trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

- Thành viên Ban Biên tập Cổng/Trang thông tin điện tử.

2. Các tổ chức, cá nhân khác cung cấp tin, bài được đăng trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Cổng/Trang thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch* (sau đây gọi tắt là Cổng/Trang thông tin điện tử) bao gồm Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Trang thông tin điện tử của các Vụ, Cục, Tổng Cục và tương đương, đơn vị trực thuộc Bộ.

2. *Phần mềm nội bộ* là các phần mềm được xây dựng, phát triển, nâng cấp, chỉnh sửa theo yêu cầu riêng của đơn vị hoặc người sử dụng để triển khai áp dụng chung cho các đơn vị nhằm phục vụ, đáp ứng các yêu cầu đặc thù trong công tác quản lý, điều hành, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và được sử dụng trong nội bộ của các cơ quan, đơn vị đó:

3. *Dịch xuôi* là việc dịch các tin, bài từ tiếng nước ngoài và tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam sang tiếng Việt.

4. *Dịch ngược* là việc dịch tin, bài từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam

5. *Thù lao* là khoản tiền được chi trả cho người sưu tầm; cung cấp tin bài; thực hiện các công việc liên quan đến việc biên tập tác phẩm; tạo lập thông tin điện tử trên Cổng/Trang thông tin điện tử và phần mềm nội bộ.

6. *Nhuận bút* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm khi tác phẩm được sử dụng đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

7. *Dữ liệu có cấu trúc* là các dữ liệu đã được tổ chức theo một cấu trúc thống nhất, bản thân các cấu trúc này không hoặc ít có sự biến động theo thời gian.

8. *Dữ liệu phi cấu trúc* là dữ liệu ở dạng tự do và không có cấu trúc được định nghĩa sẵn, ví dụ như: Các tập tin video, tập tin ảnh, tập tin âm thanh...

9. *Tạo lập, chuyển đổi thông tin điện tử và số hóa thông tin* (sau đây gọi chung là *tạo lập thông tin điện tử*) là tạo ra các cơ sở dữ liệu điện tử và cập nhật thông tin, dữ liệu cho Cổng/Trang thông tin điện tử, các phần mềm nội bộ để sử dụng, cung cấp thông tin trên môi trường mạng nhằm phục vụ cho hoạt động công tác quản lý, điều hành, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị.

10. *Chuyển đổi thông tin* là việc sử dụng thiết bị ngoại vi để quét dữ liệu có sẵn trên giấy nhằm chuyển dữ liệu dạng văn bản in sang dữ liệu dạng văn bản điện tử (không hiệu đính), sau đó sử dụng phần mềm chuyên dụng để chuyển đổi thông tin từ dạng văn bản điện tử (không hiệu đính) sang thông tin dạng văn bản điện tử (có hiệu đính).

11. *Số hóa thông tin* là việc sử dụng thiết bị ngoại vi để tiến hành số hóa văn bản, tài liệu, các bức ảnh và lưu giữ hình ảnh đó dưới dạng tệp tin để có thể

kết hợp sử dụng trong các văn bản hoặc siêu văn bản (bao gồm cả việc cập nhật các bức ảnh, tờ gấp, tờ rơi, tờ bướm và hình ảnh khác).

12. *Trang siêu văn bản* là một dạng dữ liệu được mô tả bằng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML), chức năng chính là cho phép tạo lập kết nối đến các tài nguyên khác trên mạng.

13. *Trang siêu văn bản đơn giản* là các văn bản chủ yếu nhằm mục đích thể hiện nội dung thông tin.

14. *Trang siêu văn bản phức tạp* là các văn bản có sử dụng các tính năng tiên tiến của ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản, tạo được một giao diện thân thiện, mỹ thuật, dễ sử dụng, làm cơ sở dẫn dắt người dùng truy tìm và sử dụng thông tin một cách hiệu quả nhất.

Điều 4. Nguyên tắc chi trả

1. Chỉ những tác phẩm được duyệt, cho đăng tải lên Cổng/Trang thông tin điện tử và các thông tin, dữ liệu được cập nhật vào phần mềm nội bộ mới được thanh toán nhuận bút hoặc thù lao hoặc chi phí tạo lập thông tin điện tử.

2. Mức nhuận bút chi trả cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm căn cứ vào thể loại, chất lượng và dung lượng của tác phẩm.

3. Tiền nhuận bút và thù lao sưu tầm, cung cấp thông tin, tiền thù lao biên tập được thanh toán hàng tháng cho đối tượng được hưởng. Trong thời hạn 60 ngày kể từ khi tác phẩm được duyệt và đăng tải, bên sử dụng tác phẩm thực hiện chi trả tiền nhuận bút, thù lao cho tác giả theo đúng quy định.

4. Chi tạo lập thông tin điện tử được thanh toán cho đối tượng được hưởng theo tiến độ công việc hoàn thành.

Điều 5. Nguồn kinh phí chi trả

1. Nguồn kinh phí dùng để chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm và chi tạo lập thông tin điện tử (gọi tắt là nguồn kinh phí) được bố trí từ kinh phí chi thường xuyên hàng năm của các đơn vị thuộc nguồn ngân sách nhà nước do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao các đơn vị quản lý Cổng/Trang thông tin điện tử, phần mềm nội bộ theo dự toán được duyệt.

2. Hàng năm, căn cứ vào số kinh phí thực chi của năm trước và dự kiến kế hoạch hoạt động trong năm, các đơn vị quản lý Cổng/Trang thông tin điện tử, phần mềm nội bộ lập dự toán chi tiết kinh phí dùng để chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm và chi tạo lập thông tin điện tử gửi đơn vị dự toán cấp trên xem xét, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm gửi Vụ Kế hoạch, Tài chính thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ xem xét phê duyệt.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II **QUY ĐỊNH VỀ CHI TRẢ NHUẬN BÚT, THÙ LAO VÀ TẠO LẬP THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

Mục 1

CHI TRẢ NHUẬN BÚT, THÙ LAO CHO CÁC TÁC PHẨM

Điều 6. Phân loại tác phẩm

Tác phẩm được phân loại theo các nhóm: Tin; bài dịch; tranh, ảnh minh họa; bài tổng hợp; bài phân tích, nghiên cứu; bài trao đổi nghiệp vụ; bài phỏng vấn; hỏi đáp pháp luật/trả lời bạn đọc.

a) Tin viết: Phản ánh, tường thuật sự kiện có tính thời sự cập nhật về hoạt động chung của các đơn vị trong mọi lĩnh vực hoặc có liên quan đến hoạt động của các đơn vị; phân tích các báo cáo, văn bản quy phạm pháp luật mới; có sự so sánh đánh giá các sự kiện; sử dụng ngôn ngữ chuyên môn, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu.

b) Tin, bài dịch xuôi: Dịch tổng thuật từ một hay nhiều nguồn tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam liên quan sang tiếng Việt, có sự lựa chọn thông tin, tổng hợp, sắp xếp nội dung thông tin.

c) Tin, bài dịch ngược: Dịch tổng thuật từ một hay nhiều nguồn tin tiếng Việt liên quan sang tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam; có lựa chọn thông tin, tổng hợp, sắp xếp nội dung thông tin.

d) Tranh, ảnh minh họa: Là ảnh chụp, tranh vẽ có chất lượng, minh họa rõ nét cho tin bài.

đ) Bài tổng hợp: Tổng hợp, tóm tắt từ các thông tin, tin bài, tài liệu được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của các cơ quan đơn vị và tổ chức.

e) Bài viết phân tích, nghiên cứu: Là các bài viết có tính thu thập thông tin về các vấn đề chuyên môn hoặc xã hội nhằm phân tích, giải thích các sự kiện, chia tách vấn đề thành các vấn đề nhỏ để nghiên cứu, giảng giải.

g) Bài phỏng vấn: Chủ đề bài phỏng vấn đề cập đến vấn đề xã hội đang quan tâm, nội dung câu hỏi và câu trả lời phỏng vấn ngắn gọn, rõ ràng; thể hiện quan điểm chính thống, nhất quán của cơ quan nhà nước về vấn đề được phỏng vấn.

h) Trả lời bạn đọc/hỏi đáp pháp luật: Trả lời những câu hỏi của bạn đọc về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực pháp luật hoặc những câu hỏi liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ, ngành. Các câu trả lời phải có nội dung cụ thể, rõ ràng và được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

i) Bài viết trao đổi nghiệp vụ: Là các bài viết đưa ra quan điểm và bình luận, bàn bạc đúng sai về quan điểm đó, đồng thời đưa ra những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

Điều 7. Cách tính nhuận bút đối với tác phẩm

1. Khung hệ số nhuận bút đối với từng loại tác phẩm như sau:

TT	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài	Mức hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin, trả lời bạn đọc	½ trang A4	01	01-03
2	Tranh, hình ảnh	01 tranh, ảnh	01	01-03
3	Chính luận, bài viết	01 trang A4	01	10
4	Phóng sự, ký sự, bài phỏng vấn	01 trang A4	01	10
5	Văn học, thơ	01 trang A4	01	10
6	Văn học, thơ	01 trang A4	01	10
7	Nghiên cứu	01 trang A4	01	10

2. Cách tính nhuận bút của một tác phẩm

Nhuân bút = Hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Trong đó: Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương tối thiểu

Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin bài x Hệ số giá trị tin bài

Số lượng độ dài tin bài = Độ dài thực tế/Đơn vị độ dài tin

3. Quy định về đơn vị độ dài tin

a) 01 trang A4 là một trang có số từ tương ứng với 500 từ

b) Cách tính số trang cụ thể:

$N = \text{Tổng số từ trong tác phẩm} : 500$ (trong đó N là số trang của tác phẩm)

Nếu phần thập phân của N $\leq 0,2$ thì làm tròn là 0

Nếu $0,2 < \text{phần thập phân của N} \leq 0,7$ thì làm tròn là 0,5

Nếu $0,7 < \text{phần thập phân của N} < 1$ thì làm tròn là 1

c) Ví dụ về cách tính số trang

Một tác phẩm có 680 từ thì được tính trang như sau: $N = 680:500=1,36$

Như vậy, tác phẩm này sẽ được tính là 1,5 trang (phần thập phân của N=0,36 $> 0,2$ nên được làm tròn là 0,5).

4. Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số này viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số khác hưởng thêm 30-50% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

5. Tác phẩm là bài viết đã được công bố ở các cuộc hội thảo, hội nghị được trả nhuận bút thấp hơn tác phẩm sử dụng lần đầu. Mức nhuận bút do Trưởng ban Ban Biên tập hoặc Thủ trưởng đơn vị quản lý Công/Trang thông tin

điện tử quyết định nhưng không quá 50% nhuận bút của thể loại tương ứng được đăng lần đầu trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

6. Đối với tác phẩm viết thông qua hình thức phỏng vấn (bài phỏng vấn), người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn được chi trả nhuận bút do hai bên tự thỏa thuận theo quy chế.

7. Đối với phụ đề thể loại Media hưởng từ 20-50% nhuận bút của tác phẩm đó.

8. Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại hưởng từ 40-65% nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại tương ứng bằng tiếng Việt. Mức nhuận bút do Tổng biên tập quyết định.

9. Đối với tác phẩm không được quy định tại khoản 1 Điều này, Trưởng ban Ban Biên tập hoặc Thủ trưởng đơn vị quản lý Cổng/Trang thông tin điện tử căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm quyết định hệ số nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm.

Điều 8. Cách tính thù lao sưu tầm, cung cấp thông tin

1. Cách tính thù lao

$$\text{Thù lao} = \text{Hệ số thù lao} \times \text{Giá trị một đơn vị hệ số thù lao}$$

Trong đó: Giá trị một đơn vị hệ số thù lao bằng 10% mức tiền lương tối thiểu

$$\text{Hệ số thù lao} = \text{Số lương đô dài tin bài} \times \text{Hệ số giá trị tin bài}$$

Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, Trưởng ban Ban Biên tập hoặc Thủ trưởng đơn vị quản lý Cổng/Trang thông tin điện tử quyết định hệ số giá trị tin bài của tác phẩm không vượt quá Hệ số giá trị tin bài tối đa trong bảng dưới đây:

TT	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài tối đa
1	Tin trong nước và quốc tế (<i>sưu tầm</i>)	½ trang A4	0,2
2	Tranh, ảnh (<i>sưu tầm</i>)	01 Ảnh	0,2
3	Bài trao đổi nghiệp vụ, phỏng vấn (<i>sưu tầm</i>)	01 trang A4	0,3
4	Tin dịch xuôi	½ trang A4	0,5
5	Bài dịch xuôi	01 trang A4	01
6	Tin dịch ngược	½ trang A4	01
7	Bài dịch ngược	1 trang A4	1,5

2. Các quy định về cách tính nhuận bút quy định tại Điều 7 được áp dụng cho việc tính thù lao sưu tầm, cung cấp tin bài tại Điều này.

Mục 2

CHI TRẢ TẠO LẬP THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 9. Nội dung chi

- Chi nhập dữ liệu (bao gồm nhập dữ liệu có cấu trúc và nhập dữ liệu phi cấu trúc);
- Chi tạo lập các trang siêu văn bản;
- Chi tạo lập thông tin điện tử từ các nguồn dữ liệu điện tử có sẵn;
- Chi chuyển đổi thông tin;
- Chi số hóa thông tin.

Điều 10. Mức chi

1. Mức chi cụ thể đối với việc tạo lập thông tin điện tử:

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (đồng)
1	Chi nhập dữ liệu		
1.1	Nhập dữ liệu có cấu trúc		
	- Trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường ($N \leq 15$)	01 trường	300
	- Trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $15 < N \leq 50$	01 trường	375
	- Trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường ($N > 50$)	01 trường	450
1.2	Nhập dữ liệu phi cấu trúc		
	- Trang tài liệu chỉ gồm chữ cái, chữ số	01 trang	9.500
	- Trang tài liệu có bảng biểu kèm theo	01 trang	11.700
	- Trang tài liệu đặc biệt có nhiều công thức toán học, hoặc các ký tự đặc biệt	01 trang	14.000
2	Chi tạo lập các trang siêu văn bản		
2.1	Trang siêu văn bản đơn giản	01 trang	12.000
2.2	Trang siêu văn bản phức tạp	01 trang	42.000
3.	Chi tạo lập thông tin điện tử từ các nguồn dữ liệu điện tử có sẵn	01 trang	1.400
4.	Chi chuyển đổi thông tin	01 trang	2.850
5.	Chi số hóa thông tin	01 ảnh, hình ảnh, tờ gấp, tờ bướm, tờ rơi	850

Đơn giá trên bao gồm cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin; 01 trang văn bản tương ứng bình quân 46 dòng x 70 ký tự/dòng.

Mức chi trên không bao gồm chi phí thiết kế giao diện, cấu trúc toàn trang.

2. Đối với công việc tạo lập thông tin điện tử bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số được phép tăng từ 10% đến 30% mức chi quy định tương ứng (không bao gồm chi phí thiết kế giao diện, cấu trúc toàn trang).

3. Mức chi cụ thể ở Khoản 1 Điều 10 Quy chế này chỉ áp dụng trong việc tính toán chi phí để thuê các cá nhân, tổ chức bên ngoài. Trường hợp do yêu cầu an toàn, bảo mật thông tin, hệ thống hoặc yêu cầu đặc thù về chuyên môn nghiệp vụ mà không thể thuê ngoài tạo lập thông tin điện tử, Thủ trưởng đơn vị xem xét lựa chọn hình thức thanh toán tiền lương làm thêm giờ theo các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc quyết định mức chi cụ thể nhưng tối đa không quá 50% mức chi áp dụng cho đối tượng thuê ngoài theo quy định ở trên đối với các công việc tương ứng để chi cho cán bộ, công chức trong đơn vị và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trên cơ sở nhiệm vụ cần thực hiện đồng thời không làm ảnh hưởng đến công việc chuyên môn và đảm bảo yêu cầu về chất lượng, an toàn, an ninh thông tin, hệ thống trong quá trình tạo lập thông tin điện tử.

4. Tùy từng trường hợp cụ thể như: Tạo lập, cập nhật thông tin, dữ liệu cho Cổng/Trang thông tin điện tử và phần mềm nội bộ, Thủ trưởng các đơn vị căn cứ vào cách tính chi phí tạo lập thông tin điện tử cho từng thể loại ở các ví dụ nêu trên để đưa ra mức khoán chi phí tạo lập thông tin điện tử phù hợp đối với từng thể loại nhưng tối đa không vượt quá định mức chi tạo lập thông tin điện tử quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

Điều 11. Mức chi bồi dưỡng, thù lao thành viên Ban Biên tập Cổng/Trang thông tin điện tử

1. Thành viên Ban Biên tập Cổng/Trang thông tin điện tử: Được bồi dưỡng mức 200.000 đồng/người/tháng.

2. Cán bộ làm công tác biên tập tin, bài được hưởng mức thù lao tối đa bằng 20% mức nhuận bút, thù lao của người cung cấp (nếu là cán bộ kiêm nhiệm) với điều kiện tổng mức thù lao biên tập tin, bài được thanh toán hàng tháng không cao hơn mức lương tháng do cơ quan chi trả cho cán bộ đó.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng Cổng/trang thông tin điện tử và phần mềm nội bộ thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi trả tiền nhuận bút, thù lao và tạo lập thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý việc sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng đối tượng và đúng chế độ.

2. Chánh Văn phòng Bộ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./d



Tuấn Anh

